

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/DS-ST
Ngày: 20-6-2024
V/v trả chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Bình Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 740/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Ngân hàng TMCP PD.

Địa chỉ: Số X tầng trệt tầng lửng, tầng 1, tầng 2, và số X đường Lê Duẩn, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1998; địa chỉ: Số X đường Trần Hưng Đạo, phường C, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2023. có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Minh M, sinh năm 1980, bà Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1985, Địa chỉ: Số X đường B2, tổ 3, khu phố 9, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:

Ngày 04/11/2019, Ngân hàng TMCP PĐ và ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị Vân A đã ký kết Hợp đồng tín dụng số ST19023593/2019/LTT/HDTD. Theo nội dung hợp đồng, bà A, ông M vay số tiền 520.000.000 đồng, mục đích vay thA toán tiền mua xe FORD RANGER, biển số 61C – 419.67, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất vay trong 03 tháng đầu lãi suất vay là 11,0%/năm. Từ tháng thứ 04 trở đi: áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. Lãi suất cơ sở bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng VND trả lãi cuối kỳ cao nhất do Ngân hàng TMCP PĐ công bố tại thời điểm tính lãi. Biên độ lãi suất tối thiểu là 4,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là 01 xe loại ô tô bán tải, nhãn hiệu: FORD, số loại RANGER, số máy P4AT2816179, số khung MNCLMFF80KW004923, biển kiểm soát: 61C-419.67 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đỗ Minh M ngày 02/11/2019 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số ST19023593/2019/LTT/HDTTC ngày 04/11/2019.

Quá trình vay, ông M và bà A đã thA toán được cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc 221.202.970đ, tiền lãi 173.968.035đ và lãi phạt là 1.765.961đ theo Hợp đồng tín dụng số ST19023593/2019/LTT/HDTD ngày 04/11/2019. Kể từ ngày 22/9/2023 đến nay ông M và bà A không trả cho ngân hàng thêm khoản nào theo hợp đồng tín dụng dù đã được Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông M và bà A trả nợ nhưng ông M và bà A vẫn không trả nên buộc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

+ Buộc bà Đỗ Thị Vân A, ông Đỗ Minh M có trách nhiệm liên đới thA toán cho Ngân hàng TMCP PĐ tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/6/2024 là 360.992.008đ, trong đó: Tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số ST19023593/2019/LTT/HDTTC ngày 04/11/2019 là 298.797.030đ, nợ lãi 62.194.978đ.

+ Ngoài ra, bà Đỗ Thị Vân A, ông Đỗ Minh M còn phải chịu toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/6/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP PĐ theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết.

- Về xử lý tài sản thế chấp: 01 xe loại ô tô bán tải, nhãn hiệu: FORD, số loại RANGER, số máy P4AT2816179, số khung MNCLMFF80KW004923, biển kiểm soát: 61C-419.67 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đỗ Minh M ngày 02/11/2019 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số ST19023593/2019/LTT/HDTTC ngày 04/11/2019 thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP PĐ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Đỗ Minh M trình bày:* Ông Đỗ Minh M có ký khế ước vay của Ngân hàng TMCP PĐ và hiện nay còn nợ lại số tiền nợ gốc là 298.797.030 đồng, tiền lãi là 30.206.852 đồng. Ông M đề nghị thu xếp thA toán nợ đến ngày 02/6/2024, nếu không thực hiện thA toán thì ngân hàng có quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ. Tuy nhiên, sau đó Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

- *Bị đơn bà Đỗ Thị Vân A:* Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

- Tại phiên tòa:

Đại diện Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện .

Bị đơn bà Đỗ Thị Vân A, ông Đỗ Minh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Đỗ Thị Vân A, ông Đỗ Minh M vẫn vắng mặt không có lý do

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP PD đối với bị đơn bà Đỗ Thị Vân A, ông Đỗ Minh M về việc trả chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PD là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015). Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[2] Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn bà Đỗ Thị Vân A, ông Đỗ Minh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Đỗ Thị Vân A, ông Đỗ Minh M vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Hợp đồng tín dụng số ST19023593/2019/LTT/HDTD ngày 04/11/2019 giữa Ngân hàng TMCP PD và ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị Vân A là loại hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi suất và được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là 01 xe loại ô tô bán tải, nhãn hiệu: FORD, số loại RANGER, số máy P4AT2816179, số khung MNCLMFF80KW004923, biển kiểm soát: 61C-419.67 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đỗ Minh M ngày 02/11/2019 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số ST19023593/2019/LTT/HDTC ngày 04/11/2019. Căn cứ vào Khế ước nhận nợ số ST19023593/2019/LTT/KUNN ngày 04/11/2019 giữa Ngân hàng TMCP PD và ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị Vân A thì ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 520.000.000đ cho ông M, bà A vào tài khoản Công ty Cổ phần Bến Thành Ô tô thông qua số tài khoản 090133.828-001 tại Ngân hàng TNHH MTV SHBC Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông M, bà A chỉ trả được cho ngân hàng nợ gốc 221.202.970đ, tiền lãi 173.968.035đ và lãi phạt là 1.765.961đ. tạm tính đến ngày 19/6/2024 là 360.992.008đ, trong đó: Tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số ST19023593/2019/LTT/HDTC ngày 04/11/2019 là 298.797.030đ, nợ lãi 62.194.978đ

Số tiền nợ gốc còn lại 298.797.030đ bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả toàn số tiền gốc còn lại 298.797.030đ tính đến ngày 19/6/2024 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2] Xét mức lãi suất, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn, thấy rằng: Theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 11 Quy chế cho vay thì ngân hàng và ông M được quyền thỏa thuận mức lãi suất cho vay theo quy định pháp luật. Do đó, việc thỏa thuận mức lãi suất cho vay, điều chỉnh lãi suất định kỳ 3 tháng/lần trong biên độ và lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay ghi trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ là không trái quy định pháp luật. Vì vậy, khi ông M, bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng yêu cầu ông M, bà A tiền lãi tính đến ngày 19/6/2024 với số tiền 62.194.978đ là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Đối với tài sản thế chấp: 01 xe loại ô tô bán tải, nhãn hiệu: FORD, số loại RANGER, số máy P4AT2816179, số khung MNCLMFF80KW004923, biển kiểm soát: 61C-419.67 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đỗ Minh M ngày 02/11/2019 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số ST19023593/2019/LTT/HDTC ngày 04/11/2019 thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP PD không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông M, bà A phải chịu án phí theo quy định pháp luật; hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 95, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015
- Căn cứ các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên Ngân hàng TMCP PD đối với bị đơn bà Đỗ Thị Vân A, ông Đỗ Minh M về việc trả chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc bà Đỗ Thị Vân A, ông Đỗ Minh M có trách nhiệm liên đới trả toàn cho Ngân hàng TMCP PD số tiền 360.992.008đ (Ba trăm sáu mươi triệu chín trăm chín mươi

hai nghìn không trăm lẻ tám đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 298.797.030đ (hai trăm chín mươi tám triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn không trăm ba mươi đồng), nợ lãi 62.194.978đ (Sáu mươi hai triệu một trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng), tạm tính đến ngày 19/6/2024 theo Hợp đồng tín dụng theo hợp đồng tín dụng số ST19023593/2019/LTT/HDTC ngày 04/11/2019

Kể từ ngày 20/6/2024 đến khi thi hành án xong, bà A và ông M còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số ST19023593/2019/LTT/HDTD ngày 04/11/2019, khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết.

Sau khi bà Đỗ Thị Vân A, ông Đỗ Minh M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP PD thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho bà Đỗ Thị Vân A, ông Đỗ Minh M 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 110350 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đỗ Minh M ngày 02/11/2019.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị Vân phải chịu số tiền 18.049.600đ (Mười tám triệu không trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP PD số tiền 8.225.000đ (Tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu số BLTU/230000519, ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục thi hành án dân sự TP TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Phương

